

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	420	CLO+VSP02	7.25	9+13	0+0		8+14	0+0	
2	410	TD1+CLO	7.25	20+2	0+0		19+3	0+0	
3	420	VSP02+RC4	9.25	17+0	0+0		19+2	0+0	

TTBDSX 420 HGV 11.30 0 16 Charge TL Hải.

Ghi Chú : 1/TÀU EXPRESS VỀ BỜ NGÀY 2/7. ĐÃ ĐĂNG KÝ TÀU CHO CÁC NƠI KHÔNG CÓ MÁY BAY. (P3,P4,P9,JS2,PVD2)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Jul-17	TO: CLO - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - MTuấn - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN CÔNG PHU	CLO	06	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN DINH THOI	CLO					69	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN KIM HUNG	CLO	09	1	15		73	KHOAN	Vietnamese
4	LE NGOC HOANG	CLO	05	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
5	ĐAU VAN MINH	CLO	11	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN ĐUỐC	CLO	10	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN HUU SON	CLO	08	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN DINH HAI	CLO	07	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN BUI QUANG	CLO	12	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGO HOAN	VSP02	39-40	2	12		69	YTE	Vietnamese
11	BUI HUY BINH	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
12	POKLONSKIY A.S.	VSP02	41	1	4		82	KH-THAC	Russian
13	LE THANH TAI	VSP02	42	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	LE CONG HOAN	VSP02					67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH THAO	VSP02				40	73	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG TRUNG VIET	VSP02	38	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	43	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
19	CAO VAN KHA KHA	VSP02	44	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
20	LE NGOC DUNG	VSP02	36	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO ĐUC TRI	VSP02	35	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI XUAN TIEN	VSP02	37	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	8	49	629	0	8		
2	VSP02	13	10	54	905	40	14		
TOTAL		22	18	103	1.534	40	22		
WEIGHT KG				103	1.534	40			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01-Jul-17	TO: VSP02 - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Nam - MTuấn - HIẾU	ETA: 11:10
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN SY LAM	VSP02	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN MANH HA	VSP02	60	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN HUU KHANH	VSP02	58	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
4	HA MANH THANG	VSP02	62	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
5	LE XUAN BINH	VSP02	59	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ARTIUSHIN	VSP02	66	1	11		92	ANTOAN	Russian
7	TRAN QUOC HOAN	VSP02	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	71	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DINH DUONG	VSP02	68	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN GIAP	VSP02	63	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	LU SON	VSP02	61	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN QUYET	VSP02					58	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI NGUYEN QUANG	VSP02	69	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM KHANH TOAN	VSP02	70	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TO QUANG ANH	VSP02	65	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	14	77	1.045	0	18		
2	RC4	0	0	0	0	20	2		
TOTAL		15	14	77	1.045	20	20		
WEIGHT KG				77	1.045	20			

GRAND TOAL: 1.142 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2017	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHai - MTHAO - DKHANH	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIRICHENKO K.P	TD1	96	1	9		78	KHOAN	Russian
2	HOANG VAN MINH	TD1	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	MAI HAI LONG	TD1	41	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
4	DUONG XUAN THANG	TD1	100	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐANG VIET KHÔI	TD1	32	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THIEU	TD1	38	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN THANH	TD1	35	1	10	70	50	KHOAN	Vietnamese
8	ĐOAN VAN LEO	TD1	98	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN ĐANG KHOA	TD1	39	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN DUY HIỆN	TD1	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN DUY HÙNG	TD1	40	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CANG	TD1	99	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD1	33	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	BUI THAI QUI	TD1	43	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HUYNH TRUNG	TD1	42	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐÌNH LỘ	TD1	37	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ BA THUẬN	TD1	97	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN MINH SANG	TD1	91-92	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN GIA CUONG	TD1	94-95	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
20	LAI ANH TUAN	TD1	93	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUNG QUAN	CLO	57	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ VĂN TRUNG	CLO	300,56	2	10		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	22	153	1.435	70	19		
2	CLO	2	3	20	143	0	3		
TOTAL		22	25	173	1.578	70	22		
WEIGHT KG				173	1.578	70			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01-Jul-17	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:30
FLIGHT:	TO: HST	CREW: Nam - MTuán - HIẾU	ETA: 1300

ROUTE: VT - HST - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T

SECTOR 1 : VT - HST

1	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	16	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT \$ BAG:

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	420	TĐ5+RP2	7:25	3+15	0+0		1+21	0+0	
2	420	TD2	9:25	22	0		20	0	

TTĐBSX



Ghi Chú : 1/1 NGƯỜI TĐ5 ĐĂNG KÝ VỀ 3/7 CHUYÊN SANG VỀ NGÀY 2/7



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Jul-17	TO: TD5 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Phong - CHIÊN - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG HÀ	TD5	58-59	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VĂN QUYẾT	TD5	61	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
3	DƯƠNG VĂN SƠN	TD5	60	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
4	GROMOV S.A	RP2	47	1	15		87	KHOAN	Russian
5	PHẠM VĂN LAM	RP2	41	1	5	20	65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THAI DƯƠNG	RP2	50-51	2	17	90	54	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LỘC	RP2	38	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN XUÂN	RP2	37	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	RP2	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGHIÊM ĐÌNH TUẤN	RP2	36	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH HÙNG	RP2	52	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HOÀ	RP2	45	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN SƠN	RP2	48	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VĂN THANH	RP2	46	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN DUY KIẾN	RP2	42	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TUẤN LONG	RP2	43	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM TIẾN VINH	RP2	49	1	12		85	KHOAN	Vietnamese
18	ĐÀO NGỌC TUYẾN	RP2	34-35	2	18		66	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	4	29	234	0	1		
2	RP2	15	17	123	1.014	110	21		
TOTAL		18	21	152	1.248	110	22		
WEIGHT KG				152	1.248	110			

GRAND TOAL: 1.510 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Jul-17	TO: TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Phong - CHIẾN - PTUẤN	ETA: 11:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A.I	TD2	92	1	9		112	KHOAN	Russian
2	GUSHEYNOV M.A	TD2	94	1	6		77	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN HAI	TD2	600	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
4	BUI HUU HONG	TD2					95	KHOAN	Vietnamese
5	LY ANH TUAN	TD2	24	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUAN	TD2	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGO VAN BAC	TD2	21	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	DO VAN HUNG	TD2	20	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUNG HUNG	TD2					100	KHOAN	Vietnamese
10	LAM VAN HANH	TD2	97	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VAN LOI	TD2	18	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
12	VU XUAN TRUONG	TD2	98	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
13	MAI VAN HOANG	TD2	89	1	3	70	55	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN XUAN TRIEU	TD2	99	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG THAI SON	TD2	96	1	10		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HUU HA	TD2	91	1	12		70	DVL	Vietnamese
17	PHAM VAN DAM	TD2	17	1	7		70	DVL	Vietnamese
18	NHAM ĐỨC TUẤN	TD2	93	1	9		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN THIEU BINH	TD2	95	1	10		60	DVL	Vietnamese
20	DUONG VAN PHI	TD2	22	1	6		55	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYEN CANH HIEN	TD2	23	1	5		58	GETRACO	Vietnamese
22	TRAN VIET HOAI	TD2	90	1	5		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	20	129	1.593	70	20		
	TOTAL	22	20	129	1.593	70	20		
	WEIGHT KG			129	1.593	70			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	420	TD3	7:25	22	0		22	0	
2	424	DD8+PVD2+TD5	7:25	11+6+5	0+0+0		6+8+8	0+0+0	
3	420	TD5+P3	9:25	16+0	0+0		17+5	0+0	

TTDSSX

Ghi Chú : 1/1 NGƯỜI TDS VỀ BỜ VÀO NGÀY 2/7
2/5 NGƯỜI TDS VỀ BỜ QUA ĐIỂM TDS



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Jul-17	TO: DD8 - PVD2 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN TUYẾT	DD8	83	1	13		67	DVL	Vietnamese
2	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	DD8	82	1	13	60	74	DVL	Vietnamese
3	DUONG XUAN KHOI	DD8	78	1	10		77	DVL	Vietnamese
4	BUI HUY BANG	DD8	74-75	2	17		66	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TIET	DD8	80-81	2	14		76	DVL	Vietnamese
6	VÔ CHÍ THANH	DD8	88	1	7		70	DVL	Vietnamese
7	DOAN MINH HUONG	DD8	87	1	10		70	DVL	Vietnamese
8	PHAM QUANG VINH	DD8	76-77	2	15		65	DVL	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC HUNG	DD8	84	1	12		78	DVL	Vietnamese
10	CHU MINH HÂN	DD8	85-86	2	15		70	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC LANG	DD8	72-73	2	17		62	T-TIN	Vietnamese
12	BELAIEV	PVD2	04	1	9		88	KHOAN	Russian
13	NGUYEN XUAN ĐÔNG	PVD2	03	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN QUỐC KHÔI	PVD2	05	1	13		72	KHOAN	Vietnamese
15	VÔ TRỌNG NHIÊN	PVD2	01-02	2	10		50	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ BẠC THƯỜNG	PVD2	07	1	10		75	CODIEN	Vietnamese
17	LÊ VĂN THOÀ	PVD2	06	1	12		76	CODIEN	Vietnamese
18	LÊ MẠNH THẮNG	TD5	64	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ THANH LAM	TD5	65	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VAN NAM	TD5	62	1	10	22	80	KHOAN	Vietnamese
21	HUYNH ĐÌNH ĐỀ	TD5	63	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN VĂN THIỀU	TD5	66	1	7		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD8	11	16	143	775	60	6		
2	PVD2	6	7	65	435	0	8		
3	TD5	5	5	28	356	22	8		
TOTAL		22	28	236	1.566	82	22		
WEIGHT KG				236	1.566	82			

GRAND TOTAL: 1.884 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/07/2017	TO: TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - thông -	ETA: 09:15
CAM-1		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN BA MINH	TD3	22	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THUC	TD3	28	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH NGOC QUY	TD3	39	1	5	25	68	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN NGOC TIEN	TD3	35	1	7	70	67	DVL	Vietnamese
5	ĐANG ĐINH PHUC	TD3	38	1	6		91	KHOAN	Vietnamese
6	DOAN QUANG BAC	TD3	27	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG MINH TOAN	TD3	30	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAN PHUOC	TD3	26	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM VIET DUNG	TD3	24	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
10	ĐAO TIEN THIET	TD3	29	1	11		54	KHOAN	Vietnamese
11	LAI THE DAT	TD3	21	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG THANG	TD3					50	KHOAN	Vietnamese
13	VU LONG PHI	TD3	25	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN CHUNG	TD3	20	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN THUONG VU	TD3	32	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
16	ĐANG CONG THINH	TD3	23	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN THANH TINH	TD3	34	1	15		74	DVL	Vietnamese
18	BUI BACH DUONG	TD3	37	1	12		65	DVL	Vietnamese
19	HOANG GIANG LAM	TD3					78	PSV	Vietnamese
20	PHAM NGOC GIAO	TD3	31	1	5		53	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN DINH MUOI	TD3	33	1	11		74	PSV	Vietnamese
22	HO SY THANH	TD3	36	1	8		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	20	149	1.544	95	22		
TOTAL		22	20	149	1.544	95	22		
WEIGHT KG				149	1.544	95			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Jul-17	TO: TD5 - P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - PTUẤN	ETA: 11:10
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUƠNG VĂN LƯU	TD5	69	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐAM	TD5	72	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THÈ	TD5	71	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	89	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VINH DUY	TD5	91-92	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀO THANH SƠN	TD5	90	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ VĂN TIÊN	TD5	76	1	6	10	68	DVL	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH QUANG	TD5	73	1	12		62	DVL	Vietnamese
9	BUI VĂN ĐỨC	TD5	80	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HA	TD5	3000	1	2		65	PSV	Vietnamese
11	ĐÌNH VĂN LƯU	TD5	79	1	5		52	PSV	Vietnamese
12	PHẠM QUANG HUY	TD5	88	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	PHAN VĂN CHIÊN	TD5	74	1	7		52	NHATHAU	Vietnamese
14	ĐO ĐỨC HIỆU	TD5	75	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
15	LUONG TRUNG HAU	TD5	70	1	10		50	NHATHAU	Vietnamese
16	LE THANH TRUNG	TD5	77	1	6		75	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	17	92	1.059	10	17		
2	P3	0	0	0	0	30	5		
TOTAL		16	17	92	1.059	40	22		
WEIGHT KG				92	1.059	40			

GRAND TOTAL: 1.191 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN